

CHƯƠNG 4.

Paris. Một câu văn của Tchekhov (nhà văn & kịch tác gia Nga, 1860--1904): "Ở đâu có nghệ thuật, ở đâu có tài năng, ở đó không có tuổi già, không có cô đơn, không có bệnh tật... và cái chết cũng chỉ là chết một nửa..."

□

Thứ Hai 24/10/1977, lưu diễn Quảng Ngãi.

*/ Từ Sông Cầu, vượt đèo Cù Mông uốn khúc quanh co dài trên 6km, cao 245m, giáp giới Bình Định và tỉnh Phú Yên, đoàn đi thẳng tiếp ra Quảng Ngãi, thành phố lâu đời thuộc tỉnh Nghĩa Bình nằm dưới vĩ tuyến 17, được dựng lên bên bờ sông Trà Khúc với những bánh xe nước to lớn ven bờ quay suốt ngày đêm, vừa làm đẹp phong cảnh, vừa rót nước tưới vào các ruộng lúa, ruộng mía. + Nguyên liệu không dồi dào nhưng nơi đây lại sản xuất ra nhiều loại đường ngọt, đặc biệt là "đường phôi" rất nổi tiếng như trong câu ca dao:

*"Ai về Quảng Ngãi quê ta
Mía ngon đường cát trắng ngà dễ ăn
Mạch nha, đường phôi, đường phèn
Kẹo gương thơm ngọt ăn quen lại ghiền."*

*/ Tỉnh Nghĩa Bình là khoảng thứ năm của Miền Trung, (gồm hai tỉnh cũ nhập lại: Quảng Ngãi phía bắc và Bình Định phía nam). */ Phía bắc Tỉnh kê từ núi Chúa (một chi của Trường Sơn) đâm ra biển làm địa giới với tỉnh Quảng Nam. */ Phía Nam đến đèo núi Cù Mông, giáp địa phận Phú Khánh. */ Đông là biển lớn. */ Tây là giải Trường Sơn; ở đoạn này kéo dài cách bờ biển chừng 60km; quãng đối diện bên phía tây thì tỏa ra một cao nguyên lớn sang đến tận nước Lào. */ Như thế Nghĩa Bình giáp một tỉnh phía tây là tỉnh Gia Lai-Kontum. */ Diện tích toàn Tỉnh kê từ Hải Ninh đến đèo Cù Mông dài 213km, ngang khoảng 60km.

*/ Xưa, đất Nghĩa Bình thuộc bộ Việt Thường (Văn Lang, đời Hùng Vương), sau thuộc nước Chiêm Thành. */ Đời Hồ Quý Ly đánh Chiêm Thành, lấy Quảng Ngãi. */ Đời Hồng Đức, năm Canh Thìn (1470) vua Lê Thánh Tông thân chinh chiếm hết đất Bình Định, trong đó có Trà Bàn nhưng vẫn để thuộc vào Thừa Tuyên Quảng Nam. */ Đời nhà Nguyễn, năm Giáp Thìn (1604), chúa Nguyễn Hoàng đặt tên phủ Qui Nhơn. */ Đời Tây Sơn, năm Mậu Thân (1788), Nguyễn Nhạc xưng là Trung ương Hoàng Đế, đóng đô ở Trà Bàn, sau bị quân nhà Nguyễn chiếm. Hai tướng nhà Nguyễn là Võ Tánh và Ngô Tùng Châu chết ở đây.

*/ Năm Nhâm Tuất (1802), Gia Long lên ngôi đặt Doanh Quảng Ngãi và Doanh Bình Định. */ Năm Tân Mão (1831) (Minh Mạng 12) lại đặt thành Tỉnh Quảng Ngãi. */ Năm Quý Tỵ (1833) (Minh Mạng 14), đặt Tỉnh Bình Định.

*/ Từ sau tháng 4/1975, tỉnh Quảng Ngãi sát nhập cùng tỉnh Bình Định, thành ra Tỉnh Nghĩa Bình, */ bắc giáp Tỉnh Quảng Nam & Đà Nẵng; */ nam giáp Tỉnh Phú Khánh; */ tây giáp Tỉnh Gia Lai & Kontum; */ đông giáp biển Nam Hải.

*
* *

Đoàn dừng bên 15 ngày tại đây.

Đã bốn tháng xa Sài Gòn trong chuyến lưu diễn Miền Đông rồi thẳng ra Miền Trung. Không có dấu hiệu gì cho thấy đoàn sẽ trở về thủ đô sớm. Tất cả đều mệt mỏi. Ai cũng nghe nhớ nhà.

Trong tổ Tân Nhạc bảy người, tôi rất được “cung” bởi vì tôi nhỏ tuổi nhất và cũng vì tôi là người nữ duy nhất của tổ. Những chuyến lưu diễn càng dài bao nhiêu thì tinh thần của bảy anh em càng thêm nhiều bấy nhiêu. Dầu vậy, trong số bảy người, không phải ai cũng chịu thức đêm, không phải tất cả đều thích uống cà-phê, uống rượu. Dù rằng trên bảy thứ nhạc khí khác biệt, mọi người đều giống nhau trong cách sử dụng điêu luyện, thì sự đồng nhất ý kiến vẫn là điều hiếm hoi xảy ra giữa đám chúng tôi.

Trước tháng 4/1975, Quảng Ngãi là vùng nổi tiếng nhiều Việt Cộng. Bất cứ người dân nào nói tiếng địa phương trong thị xã cũng đều có thể bị tình nghi là một đặc công Cộng Sản. Chiến trường Quảng Ngãi cũng từng là mồ chôn của biết bao cuộc đời tươi trẻ trong cuộc chiến cùng màu da kéo dài ngót ba chục năm ròng rã. Một người bạn rất thân của tôi, khóa 25 Thủ Đức, đã tử trận trong một trận đánh ác liệt tại đây.

Vậy mà trong 15 ngày dừng bên, Quảng Ngãi đã để lại trong tôi biết bao ấn tượng êm đềm. Trong các hàng quán tiếp xúc với người dân địa phương, hoặc ngay tại nơi dựng rạp vài lần chuyện trò cùng các khán giả, tôi đã thoáng nhớ đến câu thơ ngày nào của người bạn cũ: *“Dân ở đây ban ngày theo Quốc Gia, ban đêm treo cờ Cộng Sản là chuyện rất thường...”*, để rồi tự hỏi, có phải con người đang hiện diện trước mặt lại đã từng là người dân của *“phía bên kia”* chăng?

Tuy nhiên, ý nghĩ này tan biến hẳn sau vài ngày lưu lại Quảng Ngãi. Không có gì khác lạ giữa họ và tôi, ít ra trên cái nhìn bề ngoài cùng những ghi nhận trong các mẩu trò chuyện. Đa số những khuôn mặt đều bình dị, đượm nét khắc khổ nhần nhục, ảnh hưởng từ vùng địa lý khô khan. Những em bé ốm gầy, còm cõi, chen lẫn nhau trên sân cỏ để mong đứng cho gần sân khấu; các bà mẹ quê già nua héo hắt với nụ cười hiền lành chợt sáng trên đôi mắt mỗi lần tiếp xúc với bọn tôi; những cô gái từ các làng quê xa xôi kéo nhau về tỉnh xem hát, trên người chỉ độc bộ bà ba đen và khuôn mặt không vướng chút bụi phấn son thành phố. Những con người này có lẽ chẳng bao giờ biết đến đô thị xa hoa? Họ sống âm thầm trong một vùng đất khô cằn của Miền Trung mà cứ hết trận đánh này sang trận đánh khác đổ ập lên xứ sở họ; để rồi giờ đây đất nước hòa bình, họ cũng chẳng có được niềm vui nào khác ngoài luống cà, con trâu và những ruộng vườn không còn nhiều hoa màu nữa. Thời gian và nước mắt, chiến tranh và đau khổ chẳng để lại gì hơn những nỗi bơ phờ chịu đựng hằn lên trên các khuôn mặt ấy...

Lòng tôi chợt chùng xuống như một sợi dây đàn bất ngờ bị lạc âm thanh!

Vào lúc ban ngày không hát, tôi thường đón xe lam đi thăm các vùng xa xa quanh thị xã. Những địa danh Mộ Đức, Mỹ Khê, Quán Lác, Núi Đẹp, Cầu Sông Vệ... ngày nào người bạn viết kể cho nghe, tôi đều tìm đến. Có những con đường gập ghềnh đầy ổ gà, nhiều bụi; những mái nhà tranh xiêu vẹo, chơ vơ.

Có những làng quê không thấy bóng con người; những ruộng lúa bỏ hoang không ai cấy cây. Ôi! Quê hương sao nghèo quá! Tang thương quá!

Trong một ngôi làng đi qua vào một buổi trưa, khi dừng lại nơi cái quán nhỏ ven đường uống ly trà đá, tôi chợt nghe văng vẳng giọng ru của một bà mẹ nhà quê nào đó:

*“Ấu ơ, vì dẫu cầu ván đóng đinh
Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi
Khó đi, mẹ dắt con đi
Con thi trường học, mẹ thi trường đời.”*

Cả tâm tư tôi chết điếng trong nỗi bàng hoàng xúc động. Ly trà đá bỗng như trở nên thừa thãi khi mà tôi đang được uống lại dòng sữa ngọt của ngày thơ.

Quê hương nghèo quá, tang thương quá! Nhưng không thể chối rằng quê hương đã thật giàu có, phong phú với lòng mẹ thương con, với những câu ca dao trữ tình sâu sắc; với lòng người kiên trì bất khuất; với các làng quê đồ nát hoang tàn đã chứng kiến không biết bao nhiêu sự kiện làm nên lịch sử.

Cũng trong chuyến Quảng Ngãi 15 ngày, những khuya tan hát, cả bọn năm người nhạc sĩ kéo nhau ra một quán cóc ven đường Quốc Lộ 1 ngồi nhớ nhà, uống rượu. Lúc này Quảng Ngãi đã gần cuối mùa trăng. Trăng cuối tháng buồn khô và lạnh lẽo, giống như những chiếc lá cây trở vào cuối mùa. Những chuyến xe đò Sài Gòn đi thẳng ra Huế sẽ phải ghé lại nơi đầu quán lúc 2 giờ rưỡi khuya để đón khách Quảng Ngãi. Nổi thì vị trong chuyến lưu diễn 15 ngày tại đây, tôi muốn ghi lại, chính là ở điểm ấy. Đêm khuya lạnh vắng nơi một quán cóc nhỏ ven đường, chúng tôi ngồi chờ một chuyến xe xa ghé đến. Chuyến xe mang hương vị Sài Gòn thân ái! Chuyến xe làm ấm lại phần nào tâm hồn khách lưu lạc tha phương...

□